

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 19/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Tài Em

2/ Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thanh P** (tên gọi khác Tền), sinh năm 1982; NKTT: Ấp CTA, xã ĐB, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn) 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Cao Lâu và bà Nguyễn Ngọc C; có vợ Trần Thị L và 02 con; tiền án: 03 lần.

Ngày 09/7/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử về tội Cướp tài sản, xử phạt 03 năm 06 tháng tù.

Ngày 18/5/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử về tội Chống người thi hành công vụ (Tái phạm), xử phạt 01 năm tù.

Ngày 26/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử về tội Trộm cắp tài sản (Tái phạm nguy hiểm), xử phạt 03 năm 6 tháng tù; tiền sự: Không; nhân thân không tốt; bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2017 cho đến nay. (Có mặt).

2/ **Quách Văn H**, sinh năm 1990; NKTT: Ấp 17, xã TP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: như trên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn) 02/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H và bà Quách Thu H; tiền án: 01 lần, ngày 02/4/2014, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử về tội Cướp giật tài sản, xử phạt 16 tháng tù; tiền sự: không; nhân thân không tốt; bị bắt, tạm giam ngày 17/6/2017 cho đến nay. (Có mặt).

* Bị hại:

1. Đặng Hồng A, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CP, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

2. Nguyễn Thị Quy N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 5, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

3. Lê Thị H1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xã TV, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở: Khóm 8, phường 5, Thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 24/5/2017, bị cáo Nguyễn Thanh P điều khiển xe Exciter màu xanh- trắng, biển số 95D1-202.76 chở bị cáo Quách Văn H đi hướng Cà Mau- Bạc Liêu về nhà, khi đến đoạn đường thuộc ấp 14, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, nhìn thấy chị Nguyễn Thị Quy N đang điều khiển xe chở con phía sau đi cùng chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng. Lúc này bị cáo H nói với bị cáo P là giật sợi dây chuyền đó, bị cáo P đồng ý điều khiển xe áp sát, bị cáo H ngồi sau giật sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 4,55 chỉ, rồi tăng ga xe đi nhiều đường để tránh phát hiện. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo H theo hướng thị trấn HB - xã VH để đi Thành phố BL, đến đoạn đường thuộc ấp VT, xã VH, huyện HB, nhìn thấy chị Đặng Hồng A điều khiển xe đi chiều ngược lại, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, bị cáo Ph điều khiển xe quay lại và áp sát, bị cáo H ngồi sau giật sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,7 chỉ, rồi tăng ga chạy thẳng ra Quốc Lộ 1A, đi thành phố BL. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe chở bị cáo H đi bán vàng giật được (không nhớ địa chỉ bán) bị cáo H bán 02 sợi dây chuyền vàng được 16.400.000đồng, bị cáo H chia cho bị cáo P số tiền 8.200.000đồng. Khoảng 03 ngày sau, bị cáo Phong đổi xe Exciter từ màu xanh- trắng thành màu đỏ- trắng và đổi biển số 95D1-202.76 thành biển số 59G1-875.30. Đến ngày 17/6/2017, bị cáo H tự thú giao nộp 01 xe Exciter màu đỏ - đen, biển số 94R1-5573, 01 điện thoại di động Iphone và tiền việt nam 2.900.000đồng, bị cáo P tự thú giao nộp Exciter đỏ- trắng, biển số 59G1-875.30 và 01 biển số 95D1-202.76.

Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, chị Nguyễn Thị Quy N và chị Đặng Hồng A yêu cầu bồi thường theo định giá tài sản.

Ngoài ra, bị cáo H khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 20/5/2017, bị cáo Hậu mượn xe Exciter, màu xanh của bị cáo Phong giao cho người tên Điệp (không rõ nhân thân) điều khiển xe chở bị cáo H đi trên các tuyến đường tìm tài sản để giật. Khi đến đoạn đường Tỉnh lộ 38, khóm 8, phường 5, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu, nhìn thấy bà Lê Thị H1 đang đi bộ, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng, Điệp điều khiển xe áp sát, H ngồi sau giật sợi dây chuyền vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ, bà H1 giật lại làm đứt sợi dây chuyền, bà H1 giữ được 01 đoạn có trọng lượng 1,4 chỉ, phần còn lại bị mất, bị cáo H và Điệp tăng ga xe chạy thoát không chiếm đoạt được tài sản. Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản, chị Lê Thị H1 yêu cầu bồi thường theo giá thị trường tương ứng.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 14/7/2017 của Hội đồng địa giá tài sản huyện Hòa Bình xác định 4,55 chỉ vàng 18k có giá trị là 11.375.000đồng; 3,7 chỉ vàng 18k có giá trị là 9.250.000đồng.

Tại kết luận định giá ngày 23/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bạc Liêu xác định 02 chỉ vàng 24k giá mua vào là 6.800.000đồng, giá bán ra là 7.000.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 31/QĐ-KSĐT ngày 09/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P về tội Cướp giật tài sản theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự ; bị cáo Quách Văn H về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, và các tài liệu chứng cứ khác.

Quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh P, Quách Văn H về tội “ *Cướp giật tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 04 đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Quách Văn H từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Quy N số tiền 5.687.500đồng và chị Đặng Hồng A số tiền 4.625.000đồng.

Buộc bị cáo Quách Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Quy N số tiền 5.687.500đồng, chị Đặng Hồng A số tiền 4.625.000đồng và chị Lê Thị H1 2.220.000đồng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại hình lục giác, một đầu bị đập dẹp (cây đoản) có chiều dài 7,5cm; giao trả cho bị cáo P 01 áo sơ mi trắng ngắn tay, 01 áo sơ mi trắng dài tay, 01 áo sơ mi dài tay nền vải màu trắng có bông bi xanh đen, 01 áo sơ mi dài tay nền vải màu trắng có sọc xanh.

Tại Tòa các bị cáo Nguyễn Thanh P, Quách Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng với Hội đồng xét xử là xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

thâm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thanh P, Quách Văn H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì động cơ vụ lợi nên bị cáo P, bị cáo H đã thực hiện hành vi dùng xe gắn máy chạy trên các tuyến đường để tìm tài sản của người khác để cướp giật và nhanh chóng tẩu thoát, bị cáo P là người điều khiển xe chở bị cáo H ngồi phía sau để thực hiện hành vi giật dây chuyền của chị Quy N và chị Hồng A vào ngày 24/5/2017. Ngoài ra ngày 20/5/2017 bị cáo H còn cùng Điệp (không rõ địa chỉ) cũng với phương thức như trên đã thực hiện hành vi giật dây chuyền của chị Lê Thị H1. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị N, chị A, chị H1 để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân một cách bất hợp pháp. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 136 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đang điều khiển phương tiện giao thông nên mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội rất cao, không chỉ gây thiệt hại tài sản của người bị hại mà còn có thể gây thiệt hại về sức khỏe, đôi khi tính mạng của người bị hại và ảnh hưởng đến những người khác cùng lưu thông trên đường tại thời điểm xảy ra tội phạm, điều đó buộc các bị cáo phải nhận thức rất rõ, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm, do đó cần xét xử các bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo P đã bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử vào ngày 26/3/2013 về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án 03 năm 06 tháng tù chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội (tái phạm nguy hiểm) nên cần áp dụng thêm điểm c khoản 2 đối với bị cáo P là phù hợp, việc truy tố xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo P và H sau khi phạm tội các bị cáo ra tự thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Quách Văn H tại bản án sơ thẩm số 115/2014/HS-ST ngày 02/4/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo hậu phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự 200.000đồng. Tuy nhiên khi án có hiệu lực pháp luật Chi cục thi hành án dân

sự thị xã Dĩ An chưa triển khai thi hành quyết định theo quy định tại Điều 39 Luật thi hành án dân sự để cho bị cáo biết thực hiện nên không tính án tích cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại có đơn yêu cầu xin vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra các bị hại có yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt theo mức định giá tài sản. Tại phiên tòa bị cáo P và bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu người bị hại. Đối với sợi dây chuyền của chị Quy N 4,55 chỉ vàng 18k qua định giá có giá trị là 11.375.000đồng, sợi dây chuyền của chị Hồng A 3,7 chỉ vàng 18k có giá là 9.250.000đồng, do đó bị cáo p và bị cáo H mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Quy N số tiền là 5.687.500đồng, chị Hồng A số tiền 4.625.000đồng. Riêng đối với phần tài sản thiệt hại của chị Lê Thị H1 sợi dây chuyền 02 chỉ vàng 24k nhưng chị H1 đã giặt lại được 01 đoạn trọng lượng 1,4 chỉ vàng 24k. Như vậy tài sản của chị H1 bị chiếm đoạt là 06 phân vàng 24k, giá vàng tại thời điểm định giá là 3.500.000đồng x 06 phân vàng 24k và tiền công có giá trị là 2.220.000đồng nên bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị H1 số tiền trên.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo P 01 đoạn kim loại hình lục giác, một đầu bị đập dẹp (cây đoản) có chiều dài 7,5cm, 01 áo sơ mi trắng ngắn tay, 01 áo sơ mi trắng dài tay, 01 áo sơ mi dài tay nền vải màu trắng có bông bi xanh đen, 01 áo sơ mi dài tay nền vải màu trắng có sọc xanh. Xét thấy 01 đoạn kim loại hình lục giác không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa bị cáo P có yêu cầu được nhận lại 04 cái áo sơ mi trên, Hội đồng xét xử nhận thấy 04 cái áo trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo P 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,225 chỉ; bị cáo H số tiền 2.900.000đồng và 01 điện thoại Iphone nhưng trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã giao trả nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 02 xe Exciter thu giữ, xác định được là tài sản trộm xảy ra trên địa phận thị xã Giá Rai, cơ quan điều tra thị xã Giá Rai có văn bản đề nghị nhận 02 xe để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với các biển số xe 59G1-875.30, 95D1-202.76, 94R1-5573, xác định được không phải biển số thật của 02 xe thu giữ, có dấu hiệu tội làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức, cơ quan điều tra có văn bản đề nghị giữ vật chứng để điều tra xử lý sau.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa phận huyện Hòa Bình, đã xác minh nhưng chưa xác định được người bị hại, tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với các vụ cướp giật tài sản khác xảy ra trên địa phận Thành phố Bạc Liêu, đã xác minh chưa xác định được người bị hại, tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với các vụ trộm cắp tài sản xảy ra trên địa phận thị xã Giá Rai, cơ quan điều tra đã thông báo về tội phạm để xử lý theo thẩm quyền.

Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh P (T) và Quách Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”

2/ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/6/2017.

3/ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm o, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Quách Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/6/2017.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Quy N 5.687.500đồng, chị Hồng A số tiền 4.625.000đồng; bị cáo Quách Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Quy N 5.687.500đồng, chị Đặng Hồng A 4.625.000đồng, chị Lê Thị H1 2.220.000đồng.

5/ Xứ lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 đoạn kim loại hình lục giác, một đầu bị đập dẹp (cây đoản) có chiều dài 7,5cm.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thanh P 01 áo sơ mi trắng ngắn tay, 01 áo sơ mi trắng dài tay, 01 áo sơ mi dài tay nền vải màu trắng có bông bi xanh đen, 01 áo sơ mi dài tay nền vải màu trắng có sọc xanh.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/11/2017)

6/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

7/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí sơ thẩm hình sự bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu 200.000đồng và án phí dân sự có giá ngạch 515.625đồng.

Án phí sơ thẩm hình sự bị cáo Quách Văn H phải chịu 200.000đồng và án phí dân sự có giá ngạch 626.625đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- THADS huyện Hoà Bình;
- Công an huyện Hoà Bình
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

LÊ THỊ THÚY LINH

